

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày: 29-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB - TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Bích Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Yên Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa:*** Ông Tồn Đình Thống – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Trần Ngọc L**, sinh ngày 26/11/1998 tại tỉnh BTh; nơi cư trú: Thôn 03, xã Đ, huyện B, tỉnh BTh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân của bị cáo: Ngày 02/10/2023, bị Công an huyện BB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08/8/2023 với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt vào ngày 03/10/2023); bị cáo tại ngoại; có mặt.

2/Họ và tên: **Châu Văn V** (Tên gọi khác: Út), sinh ngày 05/12/2000 tại tỉnh BTh; nơi cư trú: Thôn Liêm Th, xã L, huyện B, tỉnh BTh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Khuân, sinh năm 1965 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân của bị cáo: Ngày 02/10/2023, bị Công an huyện BB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08/8/2023 với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt vào ngày 03/10/2023); bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Bế Ngọc Ph, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã PT, huyện BB, tỉnh BTh.

- Người làm chứng: Nguyễn Đăng Minh C, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: thôn S, xã BT, huyện BB, tỉnh BTh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày cuối tháng 7 năm 2023, Trần Ngọc L rủ Châu Văn V, sinh ngày 05/12/2000, ở thôn Liêm Th, xã L, huyện B, tỉnh B Th đi đến khu vực chuồng dê ở thôn Tiến Đ, xã PT, huyện BB, tỉnh BTh của anh Bế Ngọc Ph để bắt trộm dê bán lấy tiền tiêu xài được V đồng ý. Đến 21 giờ, Trần Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 86B3-124.xx của L chở V đi đến chuồng dê của gia đình anh Bế Ngọc Ph ở thôn Tiến Đ, xã PT, huyện BB quan sát thấy ở trước nhà anh Ph đóng cửa, tắt đèn và phía sau nhà có đèn điện thấp sáng chiếu ra chuồng dê, L chạy xe mô tô 86B3-124.xx chở V đi một đoạn, cách chuồng dê 105 mét và dừng xe mô tô lại để bên lề đường, rồi L và V xuống xe đi bộ đến chuồng dê ở phía sau nhà anh Ph, cả hai người dùng tay mở cửa hàng rào lưới B40 sân chuồng dê ra, đi vào trong chuồng bắt 03 con dê gồm: 01 con dê đực màu trắng đen, có sừng, 01 con dê cái màu xám, 01 con dê cái màu đen, dùng 04 dây bao cột chân 03 con dê lại, L và V khiêng 03 con dê đi đến chỗ để xe mô tô 86B3-124.xx bỏ dê lên xe, L điều khiển xe và để 01 con dê ở ba ga xe, còn V ngồi sau ôm giữ 02 con dê và dùng tay bóp miệng 02 con dê lại để tránh dê kêu, trên đường đi thì 01 con dê đực bị chết. Đến khoảng 01 giờ khuya ngày hôm sau, L chạy xe mô tô chở Vũ cùng 03 con dê trộm được đi ngang qua khu vực nhà Nguyễn Đăng Minh C, sinh năm 1986, ở thôn S, xã BT, huyện BB, tỉnh BTh nhìn thấy tấm bảng ghi chữ “mua bán dê” và có ghi số điện thoại của C trên tấm bảng nên L dừng xe lại và đưa điện thoại cho V, bảo V gọi điện vào số điện thoại ghi trên bảng và C bắt máy hỏi “ai vậy?”, V nói “nhà em có 03 con dê mà một con dê đực chết rồi, còn 02 con dê cái trong đó một con cũng gần chết rồi, anh có mua không?”, C nói “làm gì mà giờ này bán dê, có trộm cắp gì không đó”, Vũ nói “dê nhà em bị chết không có trộm cắp gì đâu”, rồi C đi ra gặp L và V xem con dê, C hỏi “dê ở đâu ra vậy, khuya rồi mà tui mày còn đem dê đi bán nữa”, V nói “dê nhà em nuôi bị con dê lớn nó ỉn chết hết một con, hai con còn lại cũng bị ỉn gần chết rồi, anh xem mua giúp em”, C nói “01 con dê chết và 02 con dê kia ốm quá, tao không mua, giờ này không ai làm đâu”, V năn nỉ nói “anh mua giúp em, dê nhà em nó lỡ bị ỉn chết rồi, em sợ để tới mai thịt nó ương, giờ này khuya em

cũng không biết bán cho ai”, C tin V nói thật nên C nói “thôi tao mua cho mày hai triệu đồng, với dê chết rồi mua với giá đó thôi chứ dê bệnh, dê chết không mua theo cân ký được”, V và L nói thêm 200.000 đồng tiền xăng xe nữa và C đồng ý mua với số tiền 2.200.000 đồng. Sau khi bán con dê có tiền, L chạy xe mô tô chở V về nhà và chia tiền mỗi người 1.100.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sáng ngày hôm sau, anh Bé Ngọc Ph thức dậy ra chuồng dê chuẩn bị cho dê ăn thì thấy cửa sân chuồng bị mở, anh Ph kiểm tra thì phát hiện mất 03 con dê có đặc điểm nêu trên nhưng chưa đi báo Công an. Đến ngày 08/8/2023, anh Ph nghe tin Công an xã S đã giữ được 02 đối tượng bắt trộm 1 con dê ở khu vực xã S vào ngày 04/8/2023 nên anh Bé Ngọc Ph đến trụ sở Công an xã S và PT trình báo vụ việc mất trộm 03 con dê nêu trên. Công an xã PT đã làm việc với Trần Ngọc L và Châu Văn V thì L và V đã khai nhận toàn bộ hành vi bắt trộm 03 con dê của gia đình anh Bé Ngọc Ph nên chuyển hồ sơ vụ, việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BB giải quyết theo thẩm quyền.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/2023/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện BB kết luận:

+ 01 con dê đực màu trắng đen, có sừng, trọng lượng hơi (cân nặng) khoảng 15 kg, tại thời điểm cuối tháng 7/2023, trị giá 1.125.000 đồng.

+ 01 con dê cái màu xám, trọng lượng hơi (cân nặng) khoảng 13 kg, tại thời điểm cuối tháng 7/2023, trị giá 845.000 đồng.

+ 01 con dê cái màu đen, trọng lượng hơi (cân nặng) khoảng 12 kg, tại thời điểm cuối tháng 7/2023, trị giá 780.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đối với 1 con dê các bị cáo trộm ngày 04/8/2023, Công an xã S phát hiện chuyển tin báo, Công an huyện BB đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BB yêu cầu Trần Ngọc L giao nộp, xe mô tô biển số 86B3-124.xx, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng - xanh, số khung: RLC55P10CY082882, số máy: 55P1082898 do Trần Ngọc L khai dùng làm phương tiện chở Châu Văn V đi trộm cắp tài sản 03 con dê của anh Bé Ngọc Ph đã chuyển vào kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 28/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Ngọc L và Châu Văn V đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại 03 con dê cho gia đình anh Bé Ngọc Ph với số tiền 5.000.000 đồng, anh Ph đã đồng ý nhận số tiền nêu trên và không có yêu cầu L và V bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 115/CT-VKS.HBB ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BB đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L và Châu Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB thực hành quyền công tố luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo Châu Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về xử lý tang, vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại bị cáo L 01 xe mô tô biển số 86B3-124.xx, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng-xanh, số khung: RLC55P10CY082882 và số máy: 55P1082898 (đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 28/12/2023;

Về phân trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xét.

Bị cáo Trần Ngọc L và Châu Văn V không tranh luận về luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Bị hại không tranh luận gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Ngọc L và Châu Văn V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về cấu thành tội phạm*: Bị cáo Trần Ngọc L và bị cáo Châu Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Bế Ngọc Ph và người làm chứng

Nguyễn Đăng Minh C tại phiên tòa, Kết luận định giá số 62/2023/KL-HĐĐG ngày 08/9/2023; kết luận điều tra số 110/KLĐT ngày 19/10/2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Ngọc L và Châu Văn V thực hiện hành vi lén lút vào chuồng dê của bị hại Bé Ngọc Ph khoảng 01 giờ ngày cuối tháng 7 năm 2023 bắt 03 con dê của anh Ph chở đi bán cho Nguyễn Đăng Minh C lấy số tiền 2.200.000 đồng chia nhau tiêu xài. Tài sản thiệt hại trị giá 2.750.000 (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]*Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:* Các bị cáo lợi dụng nơi hoang vắng ít người qua lại và ban đêm bị hại khó phát hiện trong việc quản lý trông coi tài sản nên các bị cáo L và V đã lén lút vào chiếm đoạt tài sản của bị hại là 3 con dê. Các bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì tham lam, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi thực hiện phạm tội của các bị cáo gây lo lắng cho người dân không yên tâm lao động, sản xuất. Các bị cáo quan sát địa bàn có gia súc nuôi nhốt khu vực xa khu dân cư và chủ động rủ nhau dùng phương tiện xe mô tô đi đến chuồng dê nhà anh Ph và chọn thời điểm ban đêm để chiếm đoạt nhằm dễ tẩu thoát, chứng tỏ các bị cáo có chuẩn bị trước. Khi hành vi phạm tội của các bị cáo chưa được phát hiện, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp dê của người khác trong vùng lân cận. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá hành vi thực hiện phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống chấp hành pháp luật đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung hiện nay;*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Trần Ngọc L là người rủ rê và dùng phương tiện của bị cáo chở bị cáo Châu Văn V cùng thực hiện hành vi trộm cắp và cùng nhau đi tiêu thụ và chia tiền như nhau, bị cáo Châu Văn V cùng thực hiện hành vi vào chuồng bắt dê chở đi và liên hệ bán dê cùng nhận tiền như nhau nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất mức độ tham gia của từng bị cáo quyết định hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]*Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo Trần Ngọc L và Châu Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Trần Ngọc L và Châu Văn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện thoả thuận bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho bị hại, tài sản 3 con dê có giá trị không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung* năm 2017) Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trần Ngọc L và Châu Văn V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về tang vật chứng của vụ án*: 01 xe mô tô biển số 86B3-124.xx, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng-xanh, số khung: RLC55P10CY082882, số máy: 55P1082898 là tài sản của bị cáo L và bị cáo Trần Ngọc L thừa nhận dùng làm phương tiện chở V đi trộm cắp tài sản và chở dê sau khi chiếm đoạt đi tiêu thụ. Lời thừa nhận của bị cáo Trần Ngọc L phù hợp lời khai của bị cáo Châu Văn V và người làm chứng Nguyễn Đăng Minh C nên Hội đồng xét xử thấy xe mô tô biển số 86B3-124.xx bị cáo L dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Đại diện viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo lý do là tài sản của bị cáo là không phù hợp quy định pháp luật.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại Bé Ngọc Ph không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] *Về án phí*: Mỗi bị cáo Trần Ngọc Linh, Châu Văn Vũ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự (*được sửa đổi, bổ*

sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L và bị cáo Châu Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn V **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Tuyên xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 86B3-124.xx, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu trắng-xanh, số khung: RLC55P10CY082882 và số máy: 55P1082898 (chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 28/12/2023)

Xử buộc: Bị cáo Trần Ngọc L, bị cáo Châu Văn V phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/12/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BTh
- VKSND huyện BB
- Công an huyện BB
- Chi cục THADS huyện BB
- Bị cáo, bị hại
- Lưu Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

